

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

*Hải Dương, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Xuân Trường.

*Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 223/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh **Lâm Văn T**, sinh năm 1977.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: phố H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

(Anh T, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Ông **Phạm Đức T**, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh B. (Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Hợp đồng ủy quyền; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 21/02/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì chị H sang Nhật Bản du lịch nhưng do dịch covid bùng phát nên chị H không thể về nước được, thời gian đầu chị có liên lạc về cho anh nhưng sau đó chị trốn ra ngoài làm ăn và không muốn về đoàn tụ cùng anh, từ đó vợ chồng ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay anh T, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T, chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Lâm Phúc Đ, sinh ngày 25/11/2003 và Lâm Phúc Đ, sinh ngày 23/10/2010, các con đang ở với anh. Con chung Lâm Phúc Đ đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị thống nhất giao cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lâm Phúc Đ1 cho đến khi thành niên, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H tự thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị Thu H hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho ông Phạm Đức T (bố đẻ chị H) thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Ông Phạm Đức T nhất trí nhận sự ủy quyền của chị H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo cho chị H biết, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện, công việc anh Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Cháu Lâm Phúc Đ1 có quan điểm xin được ở với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H. Giao con chung Lâm Phúc Đ1 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự

tự nguyện của anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị H hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và hợp đồng ủy quyền của chị H gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng thực. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của chị H đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của chị H trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong căn cước công dân của chị H là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị H gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

Anh T và chị H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 21/02/2003, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì chị H sang Nhật Bản du lịch nhưng do dịch covid bùng phát nên chị không về nước được, thời gian đầu chị có liên lạc về cho anh nhưng sau đó chị trốn ra ngoài làm ăn và không muốn về Việt Nam đoàn tụ cùng anh. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị H.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Lâm Phúc Đ, sinh ngày 25/11/2003 và Lâm Phúc Đ1, sinh ngày 23/10/2010. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con Lâm Phúc Đ1 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con T niên, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Con chung Lâm Phúc Đ1 cũng có nguyện vọng được ở với anh T. Con Lâm Phúc Đ đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Văn T và chị Phạm Thị Thu H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T, chị H giao con chung Lâm Phúc Đ1, sinh ngày 23/10/2010 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc tự nguyện không yêu cầu chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Lâm Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001122 ngày 07/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trường**